

**CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 23/3/2025 của Ủy ban nhân dân xã)*

*(Đơn*

STT	Nội dung	Chương	Khoản	Mã nguồn NS	Số tiền		Ghi chú
					Tăng	Giảm	
<b>Tổng cộng</b>					<b>7.415.000.000</b>	<b>8.951.234.569</b>	
<b>1</b>	<b>Văn phòng HĐND và UBND</b>					<b>1.536.234.569</b>	
<b>1.2</b>	<b>Sự nghiệp quốc phòng</b>					<b>1.536.234.569</b>	
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	830	011	13		315.234.569	
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	830	011	12		1.221.000.000	
+	<i>Kinh phí trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các dịp lễ, ngày kỷ niệm (Tết dương lịch, âm lịch; Giỗ tổ Hùng Vương, 30/4-01/5, Quốc khánh, bầu cử đại biểu HĐND các cấp ...), phối hợp tuần tra biên giới ...</i>					150.000.000	
+	<i>Kinh phí huấn luyện dân quân tự vệ</i>					571.000.000	
+	<i>Kinh phí diễn tập phòng thủ khu vực, phòng thủ dân sự</i>					500.000.000	
<b>2</b>	<b>Trường THCS Tân Phong</b>					<b>4.849.000.000</b>	
<b>3.1</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo</b>					<b>4.849.000.000</b>	
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ (lương, phụ cấp và các khoản đóng góp của giáo viên luân chuyển công tác)	822	073	13		4.849.000.000	
<b>3</b>	<b>Trường PTDTBT THCS Phìn Hồ</b>					<b>2.566.000.000</b>	
<b>3.1</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo</b>					<b>2.566.000.000</b>	
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ (lương, phụ cấp và các khoản đóng góp của giáo viên luân chuyển công tác)	822	073	13		2.566.000.000	
<b>4</b>	<b>Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở Si Pa Phìn</b>				<b>7.415.000.000</b>		
<b>4.1</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo</b>				<b>7.415.000.000</b>		
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ (lương, phụ cấp và các khoản đóng góp của giáo viên luân chuyển công tác)	822	073	13	7.415.000.000		

**CHI TIẾT PHÂN BỔ BỔ SUNG KINH PHÍ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026***(Kèm theo Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 23/3/2025 của Ủy ban nhân dân xã)**(Đơn*

STT	Nội dung	Chương	Khoản	Mã nguồn NS	Kinh phí bổ sung	Ghi chú
<b>Tổng cộng</b>					<b>1.656.234.569</b>	
<b>1</b>	<b>Ban Chỉ huy Quân sự xã</b>				<b>1.536.234.569</b>	
<b>1.1</b>	<b>Sự nghiệp quốc phòng</b>				<b>1.536.234.569</b>	
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	860	011	12	1.536.234.569	
+	<i>Phụ cấp của dân quân tự vệ</i>				<i>315.234.569</i>	
+	<i>Kinh phí trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các dịp lễ, ngày kỷ niệm (Tết dương lịch, âm lịch; Giỗ tổ Hùng Vương, 30/4-01/5, Quốc khánh, bầu cử đại biểu HĐND các cấp ...), tuần tra biên giới ...</i>				<i>150.000.000</i>	
+	<i>Kinh phí huấn luyện dân quân tự vệ</i>				<i>571.000.000</i>	
+	<i>Kinh phí diễn tập phòng thủ khu vực, phòng thủ dân sự</i>				<i>500.000.000</i>	
<b>2</b>	<b>Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở Si Pa Phìn</b>				<b>120.000.000</b>	
<b>2.1</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo</b>				<b>120.000.000</b>	
-	Lương và các khoản đóng góp của hợp đồng bảo vệ	822	073	13	120.000.000	